

Số: /2021/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;*

*Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra số 149/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban*

*Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc xử lý đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết tắt là PCCC) được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động PCCC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Cơ sở*: là nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và công trình độc lập khác theo danh mục do Chính phủ quy định.

2. *Cơ sở đảm bảo yêu cầu về PCCC*: là cơ sở đáp ứng các nội dung quy định tại Điều 20 Luật PCCC.

3. *Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC*: là cơ sở không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu, biện pháp quy định tại Điều 20 Luật PCCC.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Tuân thủ việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về PCCC; trường hợp không thể thực hiện đầy đủ các yêu cầu về PCCC theo quy định thì được áp dụng quy định tại Nghị quyết này.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài.

3. Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý Nhà nước về PCCC theo hướng ổn định phục vụ phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và Nhân dân.

#### **Điều 4. Quy định giải pháp kỹ thuật đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy chữa cháy đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực**

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực phải thực hiện các biện pháp khắc phục đối với từng nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC, cụ thể như sau:

##### 1. Bậc chịu lửa

a) Sử dụng vật liệu phù hợp lắp đặt trần, tường ngăn cháy để nâng cao giới hạn chịu lửa của các cấu kiện bảo đảm theo quy định;

b) Đối với các kết cấu của nhà, công trình như cột, dầm, sàn, hệ kết cấu dờ, mái, tường... có giới hạn chịu lửa thấp hơn quy định thì bổ sung hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, màn nước ngăn cháy, sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng, bê tông hoặc bê tông đá bọt phun lên cấu kiện để tăng giới hạn chịu lửa.

##### 2. Giao thông phục vụ chữa cháy

a) Khai thác khả năng tiếp cận đến cơ sở thông qua đường giao thông nội bộ của các cơ sở liền kề nếu đảm bảo đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ sở để đảm bảo được yêu cầu của đường và bãi đỗ cho xe chữa cháy khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra;

b) Đối với các cơ sở trong đô thị, cho phép tiếp cận từ trên mái của các cơ sở liền kề nhau;

c) Trang bị máy bơm chữa cháy khiêng tay và đảm bảo nguồn nước để phục vụ chữa cháy;

d) Lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong cơ sở dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được, khoảng cách giữa các lăng theo bán kính bảo vệ của lăng giá; hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của cơ sở và họng chờ tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được;

đ) Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của cơ sở. Nếu cơ sở có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5 mét thì phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong; tại mỗi vị trí cửa phải bố trí họng nước chữa cháy ngoài nhà được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí họng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được;

e) Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.

### 3. Khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy

a) Trang bị bổ sung đầu phun sprinkler tự động hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính, tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa;

b) Tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính, các vật liệu nằm trên tường ngoài của cơ sở; xây bổ sung tường, vách ngăn cháy ở mặt tiếp giáp với các cơ sở xung quanh hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa;

c) Bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí chất cháy cách xa tường tiếp giáp với cơ sở xung quanh; giảm tải trọng chất cháy bố trí trong cơ sở.

### 4. Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

a) Điều chỉnh công năng phù hợp với quy định tại Bảng H.5 Phụ lục H ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

b) Quá trình vận hành, hoạt động phải hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao hoặc các tầng hầm của cơ sở để bảo đảm thoát nạn nhanh chóng không bị ùn tắc khi tổ chức thoát nạn;

c) Bố trí công năng sử dụng trong cơ sở cần tính toán đến thời gian sử dụng trong ngày, thể trạng, lứa tuổi của người sử dụng để đưa ra phương án thoát nạn an toàn cho các khu vực. Đối với các khu vực có nhóm người hạn chế về vận động như: trẻ em, người già, người bệnh, người khuyết tật... phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp;

d) Lắp đặt 03 nguồn điện cấp cho bơm chữa cháy và camera giám sát trạng thái phòng bơm; bố trí nút ấn điều khiển bơm tại phòng trực chống cháy; chế độ ngắt của bơm chữa cháy phải bằng tay, không được tự ngắt bằng công tắc áp lực.

### 5. Giải pháp ngăn cháy lan

a) Nâng bậc chịu lửa của công trình để bảo đảm diện tích khoang cháy theo quy định bằng cách tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng;

b) Bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này;

c) Cho phép thay đổi tường ngăn cháy bằng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12 mét. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của cơ sở trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo tối thiểu 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và

các khu vực khác; tối thiểu 15 phút đối với vách ngăn; tối thiểu 150 phút đối với cột và tối thiểu 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài;

Trong các cơ sở một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy, không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 06 mét;

d) Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định thì cho phép thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy nhưng phải đảm bảo ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy;

đ) Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích, cường độ và thời gian cháy;

e) Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy, nổ, sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn PCCC đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện.

## 6. Giải pháp thoát nạn

a) Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ hai là thang sắt ngoài nhà; bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc mái sang các cơ sở liền kề có cùng độ cao;

b) Hạn chế số người có mặt cùng lúc trong cơ sở để bảo đảm mật độ, dòng người thoát nạn;

c) Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: thang dây, thang móc, ống tụt, dây hạ chậm, mặt nạ lọc độc để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ;

d) Nếu bố trí các thang hờ, thang rê quạt thì phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: Các cửa sập ngăn cháy trước lối vào thang; các quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ; sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rê quạt để nhận biết; trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ trong nhà để đảm bảo cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên...;

đ) Tăng cường biện pháp bảo vệ người trên đường thoát nạn bằng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian;

e) Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng nằm trên bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn;

g) Bổ sung trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về PCCC như: hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay...;

h) Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn hoặc bố trí người trực 24/24 giờ để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn;

i) Cho phép sử dụng thang cuốn, thang leo để thoát nạn; thang cuốn phải được liên động với hệ thống báo cháy tự động (tự động dừng hoạt động khi có tín hiệu báo cháy), bổ sung sơn phản quang bậc thang cuốn, trang bị đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

#### 7. Trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy

a) Sử dụng hệ thống báo cháy tự động không dây đối với các công trình quy mô nhỏ và vừa để thay thế hệ thống báo cháy thông thường;

b) Đối với các công trình hiện hữu, không phải thi công, sửa chữa ảnh hưởng đến kết cấu của cơ sở thì trang bị các hệ thống, thiết bị PCCC mới theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC của nước ngoài như: hệ thống báo cháy không dây, hệ thống chữa cháy tự động bằng khí (aerosol), hệ thống chữa cháy khí cục bộ, hệ thống phun sương cao áp...;

c) Khi trang bị các hệ thống, thiết bị chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC của Việt Nam quy định thì áp dụng các tiêu chuẩn về PCCC của nước ngoài theo khoản 4 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013.

8. Đối với cơ sở không có khả năng thực hiện các biện pháp khắc phục nêu trên phải thay đổi tính chất, công năng sử dụng công trình để đảm bảo yêu cầu về PCCC. Trường hợp cơ sở đang tạm ngừng hoạt động mà tiến hành hoạt động trở lại từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành cũng phải thực hiện các biện pháp khắc phục tại Điều này.

9. Từ ngày 01/01/2024, các cơ sở không thực hiện đầy đủ giải pháp khắc phục hoặc không thay đổi tính chất sử dụng để đảm bảo yêu cầu về PCCC thì cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC theo phân cấp thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 5. Quy định việc xử lý các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy, chữa cháy**

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển cơ sở khi không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, thực hiện việc di chuyển cơ sở theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trước khi thực hiện việc di dời theo kế hoạch, phải tăng cường các biện pháp về PCCC; đồng thời, trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật liên quan về PCCC theo

quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 - Phương tiện PCCC cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng; sau khi di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về PCCC theo đúng quy định.

2. Từ ngày 01/01/2025, các cơ sở là loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC không thực hiện di chuyển thì phải đình chỉ hoạt động.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

### **1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và toàn hệ thống chính trị để đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

b) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; phê duyệt kế hoạch, phương án di chuyển và quyết định các nội dung cụ thể theo thẩm quyền để thực hiện di chuyển các cơ sở quy định tại Điều 5 Nghị quyết này phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Bộ Công an (V03, C07);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT Công báo tỉnh, Cổng TTĐT của tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Lưu: VT, CT HĐND.(A)

**CHỦ TỊCH**

**Y Vinh Tor**